SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đ/c: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3836170 Fax: 0251 3836774
Website: sadakim.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2024

Đồng Nai, tháng 02 năm 2025

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
Ký ngày: 19/2/2025 13:06:41

CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Số: 01/BCTN-SDK/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600869728
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0251 3836170
- Website: sadakim.vn
- Mã cổ phiếu: SDK
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập công ty: Công ty được thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2007 trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy cơ khí luyện kim thuộc Công ty thép Miền Nam (Hoạt động từ năm 1976).

Thời điểm niêm yết trên sàn Upcom: ngày 28 tháng 10 năm 2010.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Ngày 27/12/2006, Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty, đại hội đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Phạm Mạnh Cường làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Thanh Hùng làm Trưởng ban.

Ngày 30/03/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 nhiệm kỳ 2 (2012-2017) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do bà Hoàng Lê Ánh làm trưởng ban.

Ngày 27/03/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Duy Dũng làm thành viên Ban kiểm soát thay bà Hoàng Lê Ánh xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 01/08/2015, ông Hồ Văn Ích Em thôi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc công ty nhận nhiệm vụ mới theo điều chuyển cán bộ của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã bầu bổ sung ông Phùng Vũ Anh làm thành viên HĐQT thay cho ông Hồ Văn Ích Em xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ 3 (2017-2022) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Duy Dũng làm trưởng ban.

Ngày 29/03/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung bà Hà Thị Thu Hiền làm thành viên Ban kiểm soát thay cho ông Nguyễn Duy Dũng xin từ nhiệm vì lý do cá nhân (Ban kiểm soát bầu bà Hà Thị Thu Hiền làm Trưởng Ban kiểm soát).

Ngày 24/03/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Minh Tính làm thành viên Hội đồng quản trị thay cho ông Phùng Vũ Anh xin từ nhiệm vì lý do cá nhân (Hội đồng quản trị bầu Ông Nguyễn Minh Tính làm Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ngày 31/03/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 4 (2022-2027) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Minh Tính làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do bà Hà Thị Thu Hiền làm trưởng ban.

Ngày 20/06/2022, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Võ Thanh Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 làm Tổng giám đốc và Đại diện pháp luật công ty từ ngày 20/06/2022 (miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Xuân Sơn từ ngày 20/06/2022).

Ngày 28/03/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Chánh làm thành viên Hội đồng quản trị thay cho ông Nguyễn Minh Tính xin từ nhiệm vì lý do cá nhân (Hội đồng quản trị bầu Ông Nguyễn Văn Chánh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách từ 28/03/2023).

- Các sự kiện khác: không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

Sau khi thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 09/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/06/2022, hiện nay ngành nghề kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	7730

2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho, bãi (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.	2599
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp.	2511
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Phân tích mẫu kim loại.	7120
6	Đúc kim loại màu Chi tiết: Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại màu.	2432
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị	4659
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim.	4669
9	Tái chế phế liệu Chi tiết: Xử lý các phế liệu kim loại (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và phù hợp với quy hoạch của tỉnh tại Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến 2020 tầm nhìn đến năm 2025, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thại nguy hại)	3830
10	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.	2816
11	Đúc sắt, thép Chi tiết: Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen.	2431

- Địa bàn kinh doanh: Không giới hạn.

Khách hàng của công ty bao gồm cả trong nước và xuất khẩu, với cơ cấu ngành hàng như sau:

Stt	Ngành hàng	Năm 2023		Năm 2024	
		Doanh thu (tỷ đ)	Tỷ lệ %	Doanh thu (tỷ đ)	Tỷ lệ %
1	Ngành thép	50,10	*25,59*	32,71	*16,91*
2	Xuất khẩu	110,41	*56,40*	117,78	*60,88*
3	Mía đường	15,90	*8,12*	14,17	*7,32*

4	Cao su	6,18	*3,16*	7,94	*4,10*
5	Cấp thoát nước	3,02	*1,54*	1,88	*0,97*
6	Xi măng	0,98	*0,50*	2,09	*1,08*
7	Các ngành khác	9,17	*4,69*	16,88	*8,74*
	Tổng cộng	**195,76**	***100,00***	**193,45**	***100,00***

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty CP Cơ khí Luyện kim là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp với mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp 01 lần/năm, thông qua báo cáo của hội đồng quản trị công ty, báo cáo tài chính kiểm toán, phương án phân chia lợi nhuận năm trước; đồng thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, chỉ tiêu về lợi nhuận cho năm kế hoạch và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện quyền quản trị công ty.

+ Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra kiểm soát các mặt kinh doanh của công ty.

+ Ban điều hành được Hội đồng quản trị bầu ra điều hành các mặt hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

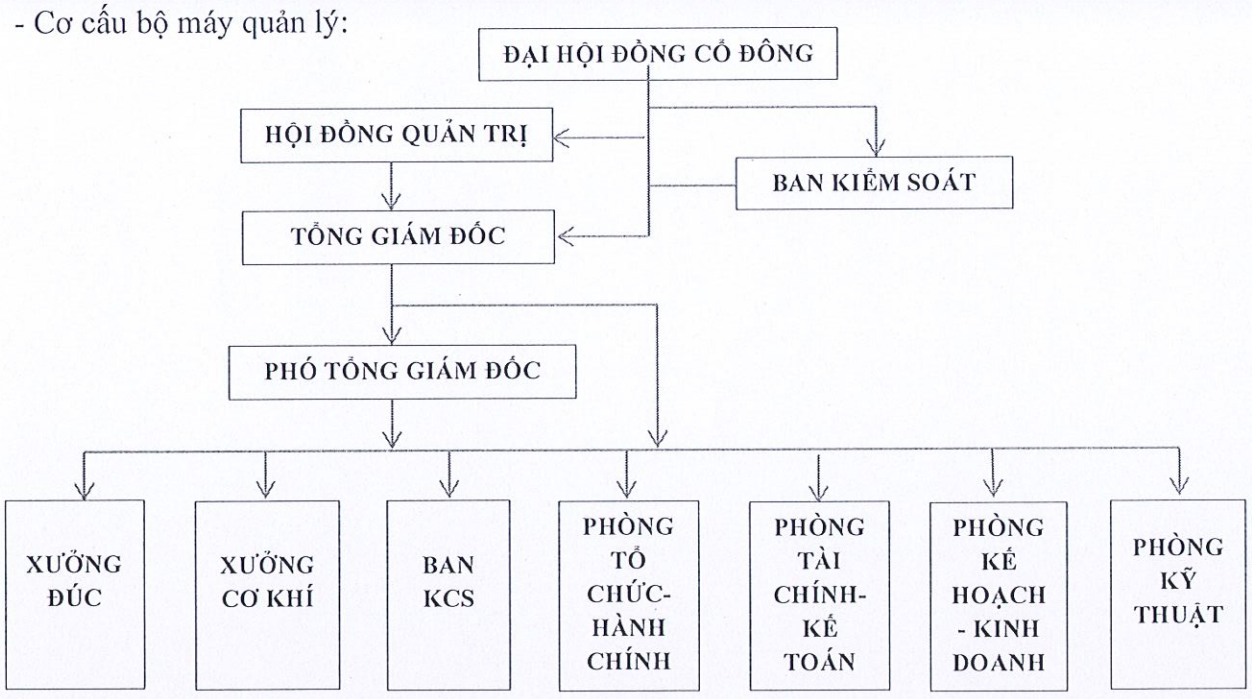

STT	Đơn vị	Số người	Số tổ	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01		
2	Tổng giám đốc	01		

3	Phó Tổng giám đốc	02		01 nhân sự nghỉ chế độ hưu trí kể từ ngày 01/11/2024
4	Phòng Kế hoạch kinh doanh	14	01	Tổ kho vận thuộc phòng
5	Phòng Kỹ thuật	07		
6	Phòng Tài chính kế toán	04		
7	Phòng Tổ chức hành chính	03		
8	Ban KCS	10		
9	Xưởng Đúc	93	08	
10	Xưởng Cơ khí	53	07	
	Cộng	**188**		

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP sở hữu 45% vốn điều lệ của Công ty CP Cơ khí Luyện kim.

Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tiếp tục duy trì và nâng cao vị thế và thương hiệu của Sadakim, tập trung vào tiến độ và hiệu quả sản xuất để tạo lợi thế cạnh tranh;

Đầu tư thêm thiết bị, nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường;

Phục vụ tốt các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước;

Tăng dần doanh thu và sản lượng hàng xuất khẩu;

Làm tốt công tác thị trường, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn hàng, duy trì sản xuất có hiệu quả, cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong Công ty;

Về đào tạo nguồn nhân lực: liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa giỏi về chuyên môn, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty phát triển trong tương lai;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển đồng bộ các nguồn lực, củng cố uy tín của thương hiệu Sadakim trên thị trường. Chuẩn bị phương án đầu tư, nghiên cứu tìm địa điểm, lập dự án tiền khả thi để di dời Công ty theo quy hoạch của tỉnh Đồng Nai.

Tìm kiếm đối tác và khách hàng với nhu cầu sản lượng cao để đảm bảo cùng đồng hành và phát triển phương án đầu tư mở rộng sản xuất.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

Thực hiện tốt mục tiêu quản lý chất lượng theo ISO9001-2015, duy trì thực hiện mục tiêu 2S tại công ty, thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện;

Thường xuyên bảo dưỡng mảng công viên cây xanh của công ty, nhà vệ sinh và tắm giặt cho công nhân ở các xưởng. Từng bước đầu tư cải tiến công nghệ, nhà xưởng và môi trường làm việc để có môi trường làm việc tốt hơn cho công nhân;

Đầu tư và phát triển công nghệ sản xuất xanh, thân thiện với môi trường và hướng đến giảm tối đa chi phí.

Đối với cộng đồng, xã hội: luôn quan tâm và hỗ trợ đóng góp cho công tác xã hội từ thiện tại địa phương hàng năm.

5. Các rủi ro

Tình hình thế giới bất ổn do chiến tranh giữa Nga – Ukraine, khu vực Trung Đông, suy thoái toàn cầu đã tác động đến thị trường kinh doanh nói chung; cạnh tranh hàng xuất khẩu từ các công ty miền Bắc và Trung Quốc.

Tình hình thay đổi áp thuế nhập khẩu ở các nước trên thế giới (đặc biệt là Mỹ) khiến cho tình hình kinh doanh gặp rất nhiều biến động và rủi ro lớn.

Ngành Thép khó khăn, sản xuất cầm chừng, các dự án cũng giãn tiến độ đã ảnh hưởng đến các đơn hàng về gia công cơ khí và kết cấu. Ngoài ra áp lực cạnh tranh của các nhà cung ứng lớn nên giá bán sản phẩm phải giảm sâu để nhận được đơn hàng.

Ngành mía đường, cao su cạnh tranh rất quyết liệt về tiến độ và giá bán.

Thiết bị công nghệ hiện tại đã cũ, hay hỏng hóc và thiếu đồng bộ làm cho năng suất lao động không cao.

Giá vận chuyển quốc tế tăng cao ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng xuất khẩu.

Lực lượng lao động kỹ thuật vẫn đang thiếu, bổ sung khó vì ít nguồn cung.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% so với 2023	% so với kế hoạch
I	**Về Sản Xuất**		**5.600**	**5.341,28**	**6.258,38**	*117,17*	*111,76*
1	Thép và gang đúc	Tấn		3.691,60	3.854,32	*104,41*	
2	Gia công CK - rèn	Tấn		1.384,68	2.040,58	*147,37*	
3	Gia công kết cấu	Tấn		265,00	363,48	*137,16*	
II	**Chỉ Tiêu Tài Chính**						
1	Doanh thu	Tr. đ		195.763,49	193.450,78	*98,82*	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	6.500	6.650,66	7.730,58	*116,24*	*118,93*
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ		5.108,63	5.673,36	*111,05*	

Sản lượng năm 2024 ở các Xưởng đều tăng so với năm 2023 và vượt kế hoạch năm 2024.

Doanh thu năm 2024 đạt 193,45 tỷ bằng 98,82% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 7,73 tỷ bằng 118,93% kế hoạch năm và bằng 116,24% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu:

- Năm 2024 công ty có phát sinh đơn hàng của công ty MiJack (đối trọng) doanh thu là 8,1 tỷ, công ty Núi Thành (Puly) doanh thu là 25,4 tỷ, đây là những mặt hàng mang lại lợi nhuận cao.

- Năm 2023 mặc dù doanh thu cao nhưng trong đó có 25,6 tỷ là công trình Nghi Sơn kéo dài từ 2021 nên lợi nhuận mang lại không cao. Vậy nên mặc dù doanh thu cao nhưng hiệu quả mang lại không tương xứng.

- Các khoản giảm trừ doanh thu năm 2024 giảm 50% so với năm 2023 (chủ yếu hàng hỏng trả lại)

- Chi phí tài chính giảm 35% so với năm 2023 (chủ yếu do chi phí lãi vay giảm).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cp sở hữu	Tỷ lệ %
1	Võ Thanh Tiến Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, trung cấp chính trị	Tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	497.250	19,13
		Cá nhân	0	0
2	Trần Thanh Toàn Kỹ sư điện	Phó Tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	175.500	6,75
		Cá nhân	0	0
3	Vũ Văn Hiến Tiến sỹ luyện kim, cao cấp chính trị	Phó tổng giám đốc (nghỉ hưu từ 01/11/2024)		
		Cá nhân	22.100	0,85
4	Nguyễn Thái Sơn Cử nhân kinh tế	Phó tổng giám đốc		
		Cá nhân	20.000	0,77
5	Đoàn Thị Thủy Cử nhân Tài chính kế toán	Kế toán trưởng	0	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Vũ Văn Hiến - Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ từ 01/11/2024.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Công ty thực hiện ký hợp đồng với tất cả cán bộ, nhân viên người lao động; được hưởng các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm, bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và đào tạo theo đúng quy định của luật lao động, ngoài ra công ty còn tổ chức cho tất cả cán bộ nhân viên tham quan du lịch hàng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% so cùng kỳ
Tổng số lao động bình quân năm	**212**	**196**	**95,45**
Lương bình quân: đồng/người/tháng (đ)	11.340.000	15.392.000	135,73

Cơ cấu lao động theo trình độ			
Tiến sỹ	1	1	
Kỹ sư, cử nhân	43	41	
Cao đẳng nghề	14	8	
Trung cấp nghề	50	11	
Công nhân kỹ thuật	19	33	
Lao động phổ thông	85	102	
Cơ cấu lao động theo bậc thợ			
Thợ bậc 7	12	12	
Thợ bậc 6	24	23	
Thợ bậc 5	17	17	
Thợ bậc 4 trở xuống	102	90	
Cơ cấu lao động theo độ tuổi			
Từ 55 đến 59	10	9	
Từ 50 đến 54	24	28	
Từ 40 đến 49	83	82	
Từ 30 đến 39	66	53	
Từ 18 đến 29	26	24	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2024:

STT	Tên dự án	Số lượng (Cái)	Kế hoạch (đồng)	Tổng mức đầu tư (đồng)	Giá trị giải ngân (đồng)
1	Máy hút chân không	01	410.000.000	407.000.000	407.000.000
2	Máy cân bằng động 01 tấn	01	250.000.000	245.000.000	245.000.000

Trong năm 2024, Công ty đã mua sắm các máy khác để phục vụ sản xuất bao gồm:

- Máy đầm lò: 35.550.000 đồng
- Hệ thống dây chuyền làm mẫu xốp đúc: 452.000.000 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nắm giữ 45% vốn điều lệ của công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	96.303.308.310	101.926.412.739	*105,84*
Doanh thu thuần	195.763.490.380	193.450.781.731	*98,82*

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.532.054.222	7.612.223.001	*116,54*
Lợi nhuận khác	118.603.692	118.360.995	*99,79*
Lợi nhuận trước thuế	6.650.657.914	7.730.583.996	*116,24*
Lợi nhuận sau thuế	5.108.630.285	5.673.355.922	*111,05*
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	82,16%	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,35	1,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,81	1,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,32	1,19	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,58	5,71	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,83	1,95	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,029	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,123	0,122	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,053	0,055	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,033	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.600.000 cp
- Loại cổ phần: phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 31/12/2024)

Cơ cấu cổ đông theo số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của công ty như sau:

1. Cổ đông lớn: 03

TT	Cá nhân/ tổ chức	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Tổng công ty thép Việt Nam–CTCP	1.170.000	45,00%

2	Nguyễn Thái Thiện	572.000	22,00%
3	Trần Phước Dũng	229.300	8,82%
	Tổng	**1.971.300**	**75,82%**

Cổ đông nhỏ: 189 (628.700 cp – chiếm 24,18% tổng số cổ phần đang lưu hành).

2. Cổ đông tổ chức: 02 (1.170.063 cp - chiếm 45,00% tổng số cổ phần đang lưu hành).

   Cổ đông cá nhân: 190 (1.429.937 cp – chiếm 55,00% tổng số cổ phần đang lưu hành).

3. Cổ đông nước ngoài: 05 (25.648 cp – chiếm 0,99 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

   Cổ đông trong nước: 187 (2.574.352 cp – chiếm 99,01% tổng số cổ phần đang lưu hành).

4. Cổ đông nhà nước: 01 (1.170.000 cp – chiếm 45% tổng số cổ phần đang lưu hành).

   Cổ đông khác: 191 (1.430.000 cp – chiếm 55% tổng số cổ phần đang lưu hành).

5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty chưa thực hiện tính toán tổng phát thải khí nhà kính, công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian sớm nhất.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm:

- Gang, sắt phế liệu: 3.799,94 tấn.
- Fero các loại: 128,14 tấn
- Cát làm khuôn: 1.834,9 tấn.
- Vật liệu phụ: 622,47 tấn.
- Nhiên liệu: 75,8 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Khoảng 6% hồi liệu được đưa lại nấu luyện gang và thép.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 6.118.690 Kwh
- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: 112.155 Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Năm 2024 sử dụng 27.325 m3 được cung cấp bởi Công ty CP cấp nước Đồng Nai.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân năm 2024 là 196 người, với mức lương trung bình là 15.392.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty thực hiện theo nguyên tắc phải đảm bảo an toàn mới sản xuất, tiến hành đo đạc môi trường làm việc theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Đồng Nai.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, thường xuyên nhắc nhở các Xưởng sản xuất làm vệ sinh mặt bằng và thiết bị theo tinh thần 2S.

- Làm tốt công tác sơ cấp cứu ban đầu, dự phòng thuốc và vật tư y tế đảm bảo đủ lượng dùng cần thiết, tiết giảm được chi phí; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và quan trắc môi trường lao động với chi phí 270,7 triệu đồng.

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ cải thiện điều kiện lao động; nâng cao năng suất lao động, giảm sức lao động chân tay.

- Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nhà vệ sinh, công viên cây xanh v,v..

- Phục vụ bữa ăn giữa ca với giá trị suất ăn 35.000 đồng/suất (tăng 2.000 đồng/suất so với năm 2023) có chất lượng tốt và vệ sinh an toàn thực phẩm, duy trì việc cấp phát hàng ngày bồi dưỡng bằng hiện vật nhằm đảm bảo sức khoẻ và tái tạo sức lao động.

- Xây nhà và tổ chức giặt sấy quần áo bảo hộ lao động cho người lao động trực tiếp.

- Tổ chức cho CBCNV công ty đi du lịch nghỉ mát tại TP. Phan Thiết.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm tổ chức học an toàn lao động cho tất cả người lao động trong công ty. Những trường hợp đến kỳ hạn nâng lương đều được tập trung đào tạo nâng bậc lý thuyết và thực hành nghiêm túc.

- Cử cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ đi tham gia các hội thảo khoa học, triển lãm chuyên ngành thường xuyên.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như:

- Hỗ trợ chăm lo tết cổ truyền cho các đối tượng chính sách xã hội: 2.000.000 đ
- Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do cơn bão số 3 95.923.197đ
- Hỗ trợ cho các nạn nhân chất độc da cam 20.000.000 đ
- Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2023-2024: 49.000.000 đ
- Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1-6: 42.200.000 đ

Trong năm 2024 toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày lương sản phẩm với số tiền 163.378.413 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ An sinh xã hội Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP số tiền là 52.964.093 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thế giới bất ổn do chiến tranh giữa Nga – Ukraine, khu vực Trung Đông, suy thoái toàn cầu đã tác động đến thị trường kinh doanh nói chung; cạnh tranh hàng xuất khẩu từ các công ty miền Bắc và Trung Quốc.

Ngành Thép khó khăn, sản xuất cầm chừng, các dự án cũng giãn tiến độ đã ảnh hưởng đến các đơn hàng về gia công cơ khí và kết cấu. Ngoài ra áp lực cạnh tranh của các nhà cung ứng lớn nên giá bán sản phẩm phải giảm sâu để nhận được đơn hàng.

Ngành mía đường, cao su cạnh tranh rất quyết liệt về tiến độ và giá bán.

Thiết bị công nghệ hiện tại đã cũ, hay hỏng hóc và thiếu đồng bộ làm cho năng suất lao động không cao.

Giá vận chuyển quốc tế tăng cao ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng xuất khẩu.

Trước tình hình đó, với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB-CNV đã hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao, tạo được việc làm, chăm lo tốt cho đời sống của CBCNV công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% so với 2023	% so với kế hoạch
I	**Về Sản Xuất**		**5.600**	**5.341,28**	**6.258,38**	*117,17*	*111,76*
1	Thép và gang đúc	Tấn		3.691,60	3.854,32	*104,41*	
2	Gia công CK - rèn	Tấn		1.384,68	2.040,58	*147,37*	
3	Gia công kết cấu	Tấn		265,00	363,48	*137,16*	
II	**Chỉ Tiêu Tài Chính**						

1	Doanh thu	Tr. đ		195.763,49	193.450,78	*98,82*	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	6.500	6.650,66	7.730,58	*116,24*	*118,93*
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ		5.108,63	5.673,36	*111,05*	

Sản lượng năm 2024 ở các Xưởng đều tăng so với năm 2023 và vượt kế hoạch năm 2024.

Doanh thu năm 2024 đạt 193,45 tỷ bằng 98,82% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 7,73 tỷ bằng 118,93% kế hoạch năm và bằng 116,24% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản (ĐVT: đồng)

	Năm 2023	**Năm 2024**	**So sánh (%)**
Tổng giá trị tài sản	**96.303.308.310**	**101.926.412.739**	**105,84**
Tài sản ngắn hạn	*74.017.356.644*	*82.627.901.452*	*111,63*
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.983.398.090	7.586.398.443	254,29
Các khoản phải thu ngắn hạn	39.565.480.819	47.854.330.274	120,95
Hàng tồn kho	29.655.230.701	26.213.107.536	88,39
Tài sản ngắn hạn khác	1.813.247.034	974.065.199	53,72
Tài sản dài hạn	*22.285.951.666*	*19.298.511.287*	*86,59*
Tài sản cố định hữu hình	22.285.951.666	19.298.511.287	86,59
Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	**ĐVT**	**Năm 2023**	**Năm 2024**
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76,85	81,06
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	23,14	18,93
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	56,89	54,45
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	43,11	45,55
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,35	1,48
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,81	1,02
Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên DT thuần	%	3,39	3,99
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DT thuần	%	2,61	2,93

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,91	7,58
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,30	5,56
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở	%	12,30	12,22

b) Tình hình nợ phải trả

- Hiện tại công ty không có nợ phải trả quá hạn. Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt, các khoản vay ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả.

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	So sánh (%)
	Nợ phải trả	**54.783.895.202**	**55.498.643.709**	***101,30***
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.184.977.927	12.844.907.417	*90,55*
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.950.787.621	3.447.435.880	*87,26*
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	178.995.135	635.566.040	*355,07*
4	Phải trả người lao động	4.070.283.002	6.803.150.391	*167,14*
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.139.496.709	830.607.121	*72,89*
6	Phải trả ngắn hạn khác	410.321.712	440.468.604	*107,35*
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.504.491.253	30.441.253.113	*99,79*
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	344.541.843	55.255.143	*16,04*

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện sắp xếp lại lao động; ký hợp đồng dịch vụ dọn vệ sinh cho công ty, xưởng đúc, phòng giặt và nhà ăn; phối hợp tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, kỷ luật lao động trong toàn Công ty; quản lý, kiểm soát các vị trí nhạy cảm dễ phát sinh trộm cắp; nhắc nhở người lao động thực hiện quy định ra vào cổng, đảm bảo an ninh trật tự.

Thực hiện cải tạo môi trường làm việc.

Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao; tăng cường công tác quản lý, giám sát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý và nhân viên trong công ty đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

Chú trọng việc tăng năng xuất lao động và cải tiến khoa học công nghệ, giảm chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất.

Đầu tư thêm thiết bị công nghệ cao cho khâu nấu luyện kim loại để sản xuất được sản phẩm chất lượng cao phục vụ sự phát triển của công nghiệp cơ khí, luyện cán thép.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý (nước thải, khí thải) đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn thông thường và nguy hại.
- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho toàn thể CBCNV bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, xanh - sạch - đẹp.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và quan trắc môi trường lao động với chi phí 270,7 triệu đồng.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đúng các quy định chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm, nghỉ dưỡng và đào tạo. Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm ở khu vực độc hại, nguy hiểm.

Công tác y tế: làm tốt công tác sơ cấp cứu ban đầu, dự phòng thuốc và vật tư y tế đảm bảo đủ lượng dùng cần thiết, tiết giảm được chi phí; tổ chức nhà ăn ca với giá trị suất ăn 35.000 đồng/suất (tăng 2.000 đồng/suất so với năm 2023), đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; duy trì việc cấp phát hàng ngày bồi dưỡng bằng hiện vật nhằm đảm bảo sức khoẻ và tái tạo sức lao động.

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm, đào tạo an toàn lao động, vệ sinh lao động, thực hiện đo kiểm môi trường lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo từng phân xưởng, vị trí chức danh công việc cho người lao động.

Công ty thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động để giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của người lao động một cách công khai, minh bạch trong Hội nghị người lao động.

Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho toàn thể CBCNV công ty.

Đã kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo đúng hạn quy định và tất cả diều đạt yêu cầu.

Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở người lao động nâng cao ý thức về công tác ATVSLĐ, tăng cường hiệu quả của mạng lưới ATVSLĐ.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác an sinh xã hội luôn được công ty quan tâm và tích cực tham gia. Năm 2024, bên cạnh tích cực hưởng ứng cùng với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tham gia các chương trình xã hội từ thiện, đồng thời cũng tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương.

Tổ chức họp mặt hội hưu trí, tặng quà tết cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBCNV công ty nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 và tặng quà cho các cháu là học sinh giỏi, xuất sắc năm 2024.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Đội ngũ người lao động đoàn kết và tin tưởng đội ngũ lãnh đạo của Công ty nên năm 2024 mặc dù gặp điều kiện khó khăn vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển của Công ty.

Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, đảm bảo được việc làm cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được nâng cao, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Đặc biệt, Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là hàng xuất khẩu luôn được chú trọng. Xây dựng kế hoạch tiến độ hàng hóa theo ngày đảm bảo giao hàng kịp thời, đầy đủ và chất lượng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ định hướng kế hoạch SXKD trung hạn 2022 - 2027 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

- Đầu tư nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; phát huy vai trò của đội ngũ an toàn viên, hạn chế tối đa các sự việc để xảy mất an toàn lao động; tăng cường kiểm tra định về việc chấp

hành các nội duy an toàn lao động; tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Bám sát chủ trương, lộ trình di dời của Tỉnh Đồng Nai để lên phương án di dời công ty phù hợp với điều kiện hiện tại.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (chốt dữ liệu cổ đông ngày 31/12/2024):

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		497.250	19,13%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
2	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		497.250	19,13%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
3	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		175.500	6,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
4	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT	20.000	0,77%	Thành viên điều hành
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	229.300	8,82%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các mặt công tác, thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước. Đồng thời xem xét các quy trình liên quan đến kiểm soát chi phí để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Quản lý, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của công ty.

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 07 cuộc họp, ra nghị quyết, quyết định lãnh đạo sản xuất kinh doanh, quyết định phê duyệt của công ty theo đúng Điều lệ công ty quy định. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001/2024/NQ-HĐQT	23/01/2024	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV và cả năm 2023 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và giải pháp thực hiện - Nhất trí với nội dung tờ trình số 22/TTr-CKLK ngày 17/01/2024 của Tổng Giám đốc công ty về việc Quyết toán tiền lương năm 2023 và kế hoạch tiền lương năm 2024 - Thống nhất công tác chuẩn bị các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - Thống nhất giao cho Ban điều hành lập bộ hồ sơ tiền khả thi việc di dời công ty để trình Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP xem xét và có ý kiến - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý I và năm 2024.	100%
2	002/2024/NQ-HĐQT	04/04/2024	- Thông qua chương trình họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty	80%
3	003/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	- Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024 - Thông qua chỉ tiêu kế hoạch Quý II năm 2024 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và Kế hoạch Quý II năm 2024 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty - Để chuẩn bị dự án di dời công ty theo Quyết định số 324/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty triển khai các bước để chuẩn bị cho phương án tiền khả thi di dời công ty về địa điểm mới: Tổng dự toán chi phí di dời và bộ hồ sơ gửi cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai; Phương án chuẩn bị vốn, khảo sát các Khu công nghiệp chọn địa điểm…để trình ra các cơ quan phê duyệt, tiến tới chuẩn bị FS cho dự án vào cuối Quý III năm 2024	100%
4	004/2024/NQ-HĐQT	22/05/2024	- Chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 với công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ công ty	100%
5	005/2024/NQ-HĐQT	19/07/2024	- Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý II năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2024 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2024 và giải pháp thực hiện	100%

			- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý III năm 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.	
6	006/2024/NQ-HĐQT	19/07/2024	- Hội đồng quản trị chấp thuận Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim ký hợp đồng nguyên tắc trong năm 2024 với các đơn vị có liên quan như sau: + Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ – VNSTEEL; + Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng; + Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL. - Xét điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiên nay, Hội đồng quản trị thống nhất đồng ý sáp nhập Xưởng Gia công Kết cấu vào Xưởng Cơ khí Rèn. Giao cho Tổng Giám đốc công ty tiến hành các bước tiếp theo sáp nhập Xưởng Gia công Kết cấu vào Xưởng Cơ khí Rèn; đồng thời sắp xếp lại lao động, nhân lực, bố trí cán bộ hợp lý tuân thủ theo Luật định, Điều lệ, phân cấp công ty.	100%
7	007/2024/NQ-HĐQT	21/10/2024	- Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý III và 09 tháng đầu năm 2024 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2024 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị thống nhất vấn đề nhân sự thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị: + Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2024 đối với ông Vũ Văn Hiến. Lý do: nghỉ hưu theo chế độ. Giao cho Tổng giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến ông Vũ Văn Hiến theo Quy định. + Đồng ý tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Phước Dũng, lập các thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch Quý IV năm 2024 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.	100%
8	008/2024/NQ-HĐQT	21/10/2024	- Thông qua đồng ý tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Phước Dũng - Hội đồng quản trị công ty lập các thủ tục liên quan trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của ông Trần Phước Dũng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	100%
9	009/2024/QĐ-HĐQT	21/10/2024	- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2024 đối với ông Vũ Văn Hiến, sinh ngày 11/10/1963, căn cước công dân số 036063007969 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 05/09/2023. Lý do: nghỉ hưu theo chế độ. - Giao cho Tổng giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến ông Vũ Văn Hiến theo Quy định - Ông Vũ Văn Hiến có trách nhiệm bàn giao các công việc có liên quan theo quy định của Công ty. Các ủy quyền, quyết định giao việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cho ông Vũ Văn Hiến sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 01/11/2024	100%

10	010/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	- Sau khi xem xét số liệu thực hiện kế hoạch năm 2024, Hội đồng quản trị chấp thuận tờ trình số 280/TTr-CKLK ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty về việc thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2024 cho toàn thể cán bộ công nhân viên. - Giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục liên quan để chi thưởng theo nội dung tờ trình số 280/TTr-CKLK ngày 31/12/2024 theo đúng Quy chế tài chính và Điều lệ công ty.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 5/5

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0	0	
2	Ngô Thế Hiển	Thành viên	65.400	2,51	
3	Mai Văn Thanh	Thành viên	1.800	0,07	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông bằng Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm nhằm đánh giá trung thực các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kiểm tra xem xét tính hợp lý, hợp pháp các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành công ty thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát trong năm 2024:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Thị Thu Hiền	5/5	100%	100%	
2	Ông Ngô Thế Hiển	5/5	100%	100%	
3	Ông Mai Văn Thanh	5/5	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Tính	Chủ tịch HĐQT	8.925.000	Miễn nhiệm từ 28/03/2023
2	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT	687.624.417	Không nhận thù lao Hội đồng quản trị theo quy định của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
3	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	790.066.473	
4	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	642.452.212	
5	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	591.907.035	
6	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	31.710.000	Có đơn xin từ nhiệm từ 01/08/2024
7	Vũ Văn Hiến	Phó TGĐ	522.741.058	Nghỉ hưu từ 01/11/2024
8	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	51.300.000	
9	Ngô Thế Hiển	Thành viên BKS	35.475.000	
10	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS Trưởng P. KH-KD	445.717.940	
11	Đoàn Thị Thủy	Kế toán trưởng	480.945.274	
	Cộng		**4.288.864.409**	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	232.000	8,92	229.300	8,82	Bán cổ phiếu
2	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	3.300	0,13	1.800	0,07	Bán cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Mua hàng (đồng)	Doanh thu (đồng)
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	284.740.000	6.902.340.000

2	Công ty CP Thép Thủ Đức – VNSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	-	700.880.000
3	Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	215.905.000	3.199.714.000
4	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Công ty liên kết của VNSTEEL	-	494.900.000
5	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Công ty liên kết của VNSTEEL	-	1.058.495.000
6	Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	181.865.000	1.830.790.000
7	Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	-	373.540.000
8	Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL – VNSTEEL	Công ty con của VNSTEEL	42.901.720	56.945.452
9	Công ty Tôn Phương Nam	Công ty liên kết của VNSTEEL	-	243.100.000
10	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Công ty liên kết của VNSTEEL	-	1.552.965.600
11	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	Công ty liên kết của VNSTEEL	20.794.082	-
12	Công ty TNHH Natsteel Vina	Công ty liên kết của VNSTEEL	-	265.000.000
13	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh-Vnsteel	Công ty con của VNSTEEL	604.020.717	-
14	Công ty TNHH Nippovina	Công ty liên kết của VNSTEEL	421.532.500	-
15	Công ty CP giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam	Công ty con của VNSTEEL	49.500.000	-
	TỔNG CỘNG		**1.821.259.019**	**16.678.670.052**

Chi tiết của các giao dịch trên được ghi trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên website: www.sadakim.vn

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: các quy định của pháp luật về quản trị công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên được trích trong Báo cáo tài chính 2024 như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên website: www.sadakim.vn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Người phụ trách QTCT*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600884728 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
TP. BIÊN HÒA T. ĐỒNG NAI

Võ Thanh Tiến